

Bản án số: 22/2022/DS-ST

Ngày: 21-4-2022

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Ngô Huỳnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Trương

2. Ông Đặng Thành Sơn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Võ Ngân Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 252/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐST

- DS ngày 04 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lâm Thị Xuân M (có mặt)

Trú tại: ấp P, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Phương L (vắng mặt)

Trú tại: ấp P, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn trình bày: Chị Nguyễn Thị Phương L có mượn tiền của nguyên đơn, cụ thể như sau:

Ngày 19/4/2020 mượn 38.000.000 đồng.

Ngày 14/6/2020 mượn 20.000.000 đồng.

Ngày 19/6/2020 mượn 10.000.000 đồng.

Ngày 26/6/2020 mượn 30.000.000 đồng.

Ngày 29/6/2020 mượn 15.000.000 đồng.

Ngày 08/7/2020 mượn 40.000.000 đồng.

Ngày 15/7/2020 mượn 15.000.000 đồng.

Tổng cộng bị đơn mượn của nguyên đơn 168.000.000 đồng. Chị L hứa trả tiền nhiều lần, nhưng không trả. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 168.000.000 đồng và trả lãi theo quy định. Tại phiên tòa chị M rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu chị L trả 145.000.000 tiền gốc, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn đã triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn thiếu, nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Nguyên đơn khởi kiện đã cung cấp được các văn bản có chữ ký của chị Nguyễn Thị Phương L ngày 14/6/2020 mượn 20.000.000 đồng, ngày 19/6/2020 mượn 10.000.000 đồng, ngày 26/6/2020 mượn 30.000.000 đồng, ngày 29/6/2020 mượn 15.000.000 đồng, ngày 08/7/2020 mượn 40.000.000 đồng, ngày 19/4/2020 mượn 30.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã Thông báo kết quả phiên họp cho chị L, chị L không có ý kiến gì với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị M đã chứng minh yêu cầu khởi kiện của chị M là có căn cứ và hợp pháp nên Hội đồng xét chấp nhận. Buộc chị L thanh toán cho nguyên đơn 145.000.000 đồng.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị L phải chịu phần án phí có giá ngạch là  $145.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 7.250.000 \text{ đồng}$ .

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lâm Thị Xuân  
M

Buộc chị Nguyễn Thị Phương L phải trả cho chị Lâm Thị Xuân M 145.000.000 đồng (*một trăm bốn mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Phương L phải chịu 7.250.000 đồng (*bảy triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*). Hoàn trả lại cho chị Lâm Thị Xuân M 4.200.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai số 0010110 ngày 15/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng, thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

***Nơi nhận:***

- VKSND h. Châu Thành;
- THA h. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Phan Ngô Huỳnh**